

# NEW KEROMAX

**STORAGE:** In a hermetic container, dry place, protect from light, below 30°C

Keep out of reach of children  
Read insert paper carefully before use

SDK:  
Số lô SX:  
NSX:  
HD:

### INDICATIONS

Antioxidant agent supports treatment in cardiovascular diseases, blood pressure, liver diseases, amblyopia, skin diseases (dry skin, psoriasis, acne, slow healing of wounds)

**ADMINISTRATION & CONTRAINDICATION**  
See insert paper

**BỘ Y TẾ**  
**CỤC QUẢN LÝ DƯỢC**  
**ĐÃ PHÊ DUYỆT**

Lần đầu: 8/11/2013

# NEW KEROMAX



Antioxidant Agent

# NEW KEROMAX



**Box of 50 soft caps.**  
(10 blisters x 5 soft caps.)

Manufactured by  
**PHIL INTER PHARMA**  
INTER PHARMA, 25, Street No 8, Viet Nam-Singapore Industrial park, Binh Duong



# NEW KEROMAX

### CÔNG THỨC CHO 1 VIÊN NANG MỀM

Selenium (dạng men khô).....25µg  
Vitamin A (Retinyl palmitate).....2000IU  
Vitamin E (DL-α tocopheryl acetate).....400IU  
Vitamin C (Ascorbic acid).....500mg

Để xa tầm tay trẻ em  
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

### CHỈ BỆNH

Thuốc chống oxy hóa, hỗ trợ điều trị các bệnh: Tim mạch, huyết áp, bệnh về gan, thị lực kém, bệnh ngoài da (khô da, vẩy nến, trứng cá, vết thương lâu liền sẹo)

### CÁCH DÙNG & CHỐNG CHỈ BỆNH

Xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng

**BẢO QUẢN:** Trong hộp kín, nơi khô, tránh ánh sáng, ở nhiệt độ dưới 30°C



Thuốc chống oxy hóa

# NEW KEROMAX



**Hộp 50 viên nang mềm**  
(10 vỉ x 5 viên)

Sản xuất tại  
**PHIL INTER PHARMA**  
INTER PHARMA, 25, đường số 8, KCN Việt Nam-Singapore, Bình Dương

# NEW KEROMAX



# NEW KEROMAX

**STORAGE:** In a hermetic container, dry place, protect from light, below 30°C

Keep out of reach of children  
Read insert paper carefully before use

SĐK:  
Số 10 SX  
R/SX:  
HD:

### INDICATIONS

Antioxidant agent supports treatment in cardiovascular diseases, blood pressure, liver diseases, amblyopia, skin diseases (dry skin, psoriasis, acne, slow healing of wounds).

**ADMINISTRATION & CONTRADICTION**  
See insert paper

# NEW KEROMAX



Antioxidant Agent

# NEW KEROMAX



Box of 100 soft caps.

(20 blisters x 5 soft caps.)

Manufactured by  
**PHIL INTER PHARMA**  
INTER PHARMA, 25, Street No. 8, Viet Nam-Singapore Industrial park, Binh Duong

TP. ĐÀM BẢO CHẤT LƯỢNG



# NEW KEROMAX

### CÔNG THỨC CHO 1 VIÊN NANG MỀM

Selenium (dạng men khô).....	25µg
Vitamin A (Retinyl palmitate).....	2000IU
Vitamin E (DL-α-tocopheryl acetate).....	400IU
Vitamin C (Ascorbic acid).....	500mg

Đã 2x lần tay trẻ em  
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

### CHỈ ĐỊNH

Thuốc chống oxy hóa, hỗ trợ điều trị các bệnh: Tim mạch, huyết áp, bệnh về gan, thị lực kém, bệnh ngoài da (khô da, vẩy nến, trứng cá, vết thương lâu liền sẹo)

### CÁCH DÙNG & CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng

**BẢO QUẢN:** Trong hộp kín, nơi khô, tránh ánh sáng, ở nhiệt độ dưới 30°C



Thuốc chống oxy hóa

# NEW KEROMAX



Hộp 100 viên nang mềm

(20 vỉ x 5 viên)

Sản xuất tại  
**PHIL CITY TRINH PHIL INTER PHARMA**  
INTER PHARMA, 25, Đường số 8, KCN Việt Nam-Singapore, Bình Dương

# NEW KEROMAX



*llh*



Số lô, HD sẽ được dập trên vỉ



*Đề xa tâm tay trẻ em*  
*Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng*  
*Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ*

## NEW KEROMAX

SDK: .....



**THÀNH PHẦN:** Mỗi viên nang mềm chứa:

**Hoạt chất:**

Selen (dạng men khô) .....	25 µg
Vitamin A (Retinyl palmitate).....	2000 IU
Vitamin E (DL- $\alpha$ -tocopheryl acetate) .....	400 IU
Vitamin C (Acid ascorbic) .....	500 mg

**Tá dược:**

Dầu đậu nành, Sáp ong trắng, Dầu Lecithin, Dầu cọ, Gelatin, Glycerin đậm đặc, D-sorbitol 70%, Ethyl vanillin, Màu đỏ số 3, Màu xanh số 1, Màu vàng số 6, Titan dioxide, Nước tinh khiết.

**DẠNG BÀO CHẾ:** Viên nang mềm

**CHỈ ĐỊNH**

- Thuốc chống oxy hóa, hỗ trợ điều trị các bệnh: Tim mạch, huyết áp, bệnh về gan, thị lực kém, bệnh ngoài da (khô da, vẩy nến, trứng cá, vết thương lâu liền sẹo).

**LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG**

Dùng thuốc theo đường uống.

- Người lớn và trẻ em trên 15 tuổi: Mỗi ngày uống 1 lần, mỗi lần 1 viên.
- Trẻ em dưới 15 tuổi: Dùng theo sự chỉ dẫn của thầy thuốc.

**CHỐNG CHỈ ĐỊNH**

- Bệnh nhân mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc.
- Bệnh nhân thiếu men Glucose – 6 Phosphate Dehydrogenase (G6PD), bệnh sỏi thận hoặc có tiền sử sỏi thận.
- Phụ nữ có thai.

**THẬN TRỌNG**

- Dùng thuốc liều cao gây acid hóa nước tiểu dẫn đến sai lệch các kết quả xét nghiệm.
- Cần thận trọng khi dùng cho phụ nữ có thai vì với liều cao vitamin A có thể gây quái thai.
- Đối với vitamin C: Không nên dùng thuốc liều cao sau đó dùng đột ngột.

**TƯƠNG TÁC THUỐC**

- Vitamin A sẽ hấp thu kém khi dùng chung với neomycin, cholestyramine. Nồng độ vitamin A sẽ tăng khi dùng đồng thời với các chất tiền vitamin A (isotretinoin, betacarotene).
- Vitamin E bảo vệ vitamin A không bị phân huỷ do oxy hóa, làm cho nồng độ vitamin A trong tế bào tăng lên, đồng thời cũng chống lại tác dụng của chúng thừa vitamin A. Vitamin E đối kháng với tác dụng của vitamin K nên làm tăng thời gian làm đông máu.
- Vitamin C: Khi dùng đồng thời sẽ làm thay đổi sự bài tiết của các thuốc khác, hoặc phá hủy vitamin B<sub>12</sub>, làm tăng khả năng hấp thu sắt.

**SỬ DỤNG CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ**

Không dùng thuốc này cho phụ nữ có thai.

Thuốc đi qua sữa mẹ, do vậy chỉ cần dùng thuốc cho phụ nữ đang cho con bú khi thấy thiếu hụt các thành phần của thuốc trong khẩu phần ăn hàng ngày hoặc có chỉ định của thầy thuốc.



## ẢNH HƯỞNG ĐẾN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC

Thuốc có thể gây mệt mỏi, buồn ngủ, do vậy không nên dùng khi vận hành thiết bị máy móc hay lái xe.

## TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

- Đường tiêu hóa: Buồn nôn, nôn, ợ nóng, rối loạn tiêu hóa, tiêu chảy.
- Hệ thần kinh: Mệt mỏi, buồn ngủ, chóng mặt, nhức đầu, đau dây thần kinh liên sườn.
- Tim mạch: Có thể bị suy tim, thiếu máu tan huyết, tăng lượng máu kinh nguyệt.

### Vitamin C

Tăng oxalate - niệu, buồn nôn, nôn, ợ nóng, co cứng cơ bụng, mệt mỏi, đờ bụng, nhức đầu, mắt ngủ, và tình trạng buồn ngủ đã xảy ra. Sau khi uống liều 1g hàng ngày hoặc lớn hơn, có thể xảy ra tiêu chảy.

### Vitamin A

Có sự gia tăng tỷ lệ tử vong đối với các trường hợp sử dụng chế phẩm có chứa vitamin A đơn lẻ hoặc phối hợp.

*\* Thông báo cho bác sĩ hoặc dược sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi dùng thuốc.*

## QUÁ LIỀU

Quá liều gây đau bụng, tiêu chảy, nôn, viêm dạ dày, mệt mỏi. Trường hợp ngộ độc cấp có thể gây co giật. Xử lý bằng cách truyền dịch và điều trị các triệu chứng.

**BẢO QUẢN:** Trong hộp kín, nơi khô, tránh ánh sáng, ở nhiệt độ dưới 30°C.

**HẠN DÙNG:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

*\* Không dùng thuốc quá thời hạn sử dụng.*

**ĐÓNG GÓI:** Hộp 10 vỉ x 5 viên nang mềm. Hộp 20 vỉ x 5 viên nang mềm.

*Sản xuất bởi*

**CÔNG TY TNHH PHIL INTER PHARMA**

Số 25, Đường số 8, Khu CN Việt Nam-Singapore, Thuận An, Bình Dương

**TP. ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG**



**LÊ THANH HIẾU**



**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

**Nguyễn Văn Thanh**